

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Minh Thư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lương

Ông Dương Cao Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2022 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2002 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ : Số nhà 171, đường Nguyễn Tất T, tổ 9, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Bị đơn:** Anh Trịnh Hùng L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 10, đường N, tổ dân phố 6, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày:***

Chị kết hôn với anh Trịnh Hùng L vào ngày 25 tháng 04 năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hà

Tình. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng bình thường đến tháng 5 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn đỉnh điểm. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, anh L đánh đập chị tàn nhẫn và từ tháng 5/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị Thu T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Hùng L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Trịnh Lê Q, sinh ngày 04/12/2012 và Trịnh Lê N, sinh ngày 12/6/2016, nguyện vọng của chị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Trịnh Hùng L cấp dưỡng nuôi hai con chung, nếu anh Trịnh Hùng L không đồng ý thì chị yêu cầu được nuôi cháu Trịnh Lê N và không yêu cầu anh Trịnh Hùng L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có

***Tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Trịnh Hùng L trình bày:***

Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như chị T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh nghi ngờ chị T không chung thủy, hai bên có xúc phạm lẫn nhau, chị T bỏ nhà ra đi khoảng 20 ngày, sau đó trở về được 02 ngày lại bỏ đi. Từ ngày 20/5/2021 đến nay chị T cắt đứt mọi liên lạc với anh. Vì con cái, anh mong muốn chị T suy nghĩ lại để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng nếu chị T nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trịnh Lê Q, sinh ngày 04/12/2012 và Trịnh Lê N, sinh ngày 12/6/2016. Anh có nguyện vọng được nuôi hai con và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2022 của cháu Trịnh Lê Q có nguyện vọng được ở với bố và em trai là Trịnh Lê N.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm:***

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu T và anh Trịnh Hùng L.

+ Về con chung: Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, giao con Trịnh Lê N cho chị Lê Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con Trịnh Lê Q cho anh Trịnh Hùng L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Lê Thị Thu T khởi kiện xin ly hôn, giải quyết về nuôi con chung với anh Trịnh Hùng L (trú tại: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố H). Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Thu T gửi đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị; Bị đơn anh Trịnh Hùng L mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến tham gia các buổi Tòa án triệu tập hòa giải tiếp theo, không có mặt tại phiên tòa tham gia tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Thu T và bị đơn anh Trịnh Hùng L.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thu T và anh Trịnh Hùng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 40/2012 ngày 25/4/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Hà, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thu T và anh Trịnh Hùng L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tình cảm bình thường. Qua nhiều năm chung sống tính cách vợ chồng không hòa hợp, không tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, đến tháng 5 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng và hai người đã sống ly thân từ tháng 05/2021 đến nay và cắt đứt mọi liên lạc. Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, chị Lê Thị Thu T yêu cầu ly hôn anh Trịnh Hùng L là có căn cứ và phù hợp quy định tại điều 56 luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

**[3] Về con chung:** Chị Lê Thị Thu T và anh Trịnh Hùng L có 02 con chung, Trịnh Lê Q, sinh ngày 04/12/2012 và Trịnh Lê N, sinh ngày 12/6/2016. Xét thấy, vợ chồng đều làm nghề tự do nên không thể giao cả 2 con cho vợ hoặc chồng trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập cho các con, thì cần giao cho chị T trực tiếp nuôi một con và anh L trực tiếp nuôi một con. Xét nguyện vọng của con thì cần giao cho anh L trực tiếp nuôi con Trịnh Lê Q, sinh ngày 04/12/2012; chị T trực tiếp nuôi con Trịnh Lê N, sinh ngày 12/6/2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp 81, 82 ,83 Luật hôn nhân và gia đình.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Xử:*

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thu T được ly hôn anh Trịnh Hùng L.

**2. Về con chung:** Giao con Trịnh Lê Q, sinh ngày 04/12/2012 cho anh Trịnh Hùng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con Trịnh Lê N, sinh ngày 12/6/2016 cho chị Lê Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị T và anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Buộc chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001078 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- VKSNDTPHT;
- TAND tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPH;
- Các đương sự;
- UBND phường Bắc Hà;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Minh Thư**

